

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND tỉnh Lai Châu ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu cho giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, cũng như những nhu cầu thực tế đặt ra trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động, từng lĩnh vực cụ thể để hiện thực hóa các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các cấp thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống y tế tỉnh Lai Châu theo định hướng hiện đại, hiệu quả và phát triển; bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng. Người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng dân số góp phần vào cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện; bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh; thu hẹp khoảng cách về bệnh tật, tử vong giữa các vùng, miền, các nhóm dân tộc.

- Đảm bảo quy mô dân số ở mức ổn định, duy trì tỷ lệ sinh hàng năm ở mức hợp lý, khống chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng đủ nhu cầu dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của người dân, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, tăng cường lồng ghép các yếu tố dân số vào hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho vùng sâu, vùng xa và một số chuyên khoa (y tế dự phòng, lao, tâm thần, nhi...); chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao; phấn đấu tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sĩ và điều dưỡng, kỹ thuật viên..., bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng hiệu quả nhân lực y tế, coi trọng bồi dưỡng y đức.

- Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh tật được chú trọng; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu có chất lượng, với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả trong phân bổ và sử dụng ngân sách và các nguồn lực cho y tế, đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Ưu tiên ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, các khu vực khó khăn.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế đáp ứng nhu cầu sử dụng; bảo đảm trang thiết bị thiết yếu và từng bước đầu tư trang thiết bị hiện đại cho hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám chữa bệnh và phục hồi chức năng.

3. Một số chỉ tiêu y tế cơ bản đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2030	Năm 2045
	Chỉ tiêu đầu vào			
1	Số bác sĩ/10.000 dân	13	>13	>14
2	Số điều dưỡng/10.000 dân	16,4	33	50
3	Tỷ lệ Trạm y tế xã có bác sĩ (%) định biên	50,5	97	100
4	Số giường bệnh viện/10.000 dân	32,5	>40	>47
	Chỉ tiêu hoạt động			
5	Tỷ lệ trẻ < 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ (%)	55,57	94 (14 loại)	95 (14 loại)
6	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030 (%)	88	97,2 (103/106)	100
7	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (%)	91,4	>98	>98
	Chỉ tiêu đầu ra			
8	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống (‰)	19,86	<20	<15
9	Tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống (‰)	26,12	<30	<30
10	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (%) (thể thấp còi)	22,9	<18	<15
11	Quy mô dân số (người)	489.180	545.900	637.000
12	Tỷ lệ các trạm y tế xã/phường/thị trấn quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm (%)	30	100	100
13	Tỷ lệ dân số được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử (%)	50	95	100

4. Mục tiêu định hướng đến năm 2045

- Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố vững chắc; y tế chuyên sâu phát triển đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân, đạt bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Mọi người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần; nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, huy động sự tham gia của toàn xã hội thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Đưa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể hóa thành những mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản; hàng năm, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đó là một tiêu chuẩn quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

- Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; đồng thời huy động các tổ chức kinh tế, xã hội tham gia tích cực thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Nâng cao sức khỏe nhân dân

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030. Đa dạng hóa nội dung và đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia...

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng trên cơ sở lồng ghép các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt. Phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 18% vào năm 2030 và dưới 15% vào năm 2045.

- Tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giảm tỷ lệ tử vong mẹ, tử vong trẻ em. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030: Giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống dưới 20‰ vào năm 2030 và dưới 15‰ vào năm 2045; Giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống dưới 30‰ vào năm 2030 và giai đoạn đến năm 2045.

- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp theo Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế học đường. Thực hiện hiệu quả Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn

2020-2030 theo Kế hoạch số 1853/KH-UBND ngày 03/9/2022 của UBND tỉnh, Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

- Phòng chống tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hóa chất và chất thải độc hại đến sức khỏe con người. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

- Chủ động thực hiện các biện pháp dự phòng tích cực, thực hiện quản lý, giám sát dịch chặt chẽ; không chế và dập tắt kịp thời các bệnh dịch xảy ra, phản ứng nhanh để xử lý ổ dịch kịp thời, hạn chế tối đa số mắc, tử vong và tác hại của dịch. Phấn đấu giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi; duy trì kết quả thanh toán bệnh phong và bại liệt; loại trừ uốn ván rốn sơ sinh; giảm số mắc và chết các bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường hoạt động giám sát và kiểm soát các chất thải gây ô nhiễm môi trường; xử lý đúng quy trình các chất thải y tế và chất thải độc hại. Triển khai tích cực các biện pháp tiến tới kiểm soát các yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống, hành vi, như: Hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, chế độ ăn không hợp lý, ngộ độc thực phẩm...

- Triển khai tích cực các biện pháp kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm, thường xuyên thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm. Chú trọng nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chiến lược quốc gia thuộc ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng chống tai nạn, thương tích, tai nạn lao động, đuối nước, bệnh nghề nghiệp, phòng chống HIV/AIDS. Chủ động triển khai các giải pháp thích hợp để phòng và khắc phục nhanh hậu quả đối với sức khỏe do thảm họa, thiên tai, biến đổi khí hậu, bạo lực gia đình.

- Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm, kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh. Chú trọng sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân.

- Đẩy mạnh quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng. Phát triển mô hình bác sĩ gia đình, thiết lập hệ thống chuyển tuyến chuyên môn linh hoạt.

- Thống nhất mô hình tổ chức, quản lý với Trung tâm y tế cấp huyện theo hướng chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

4. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và sự hài lòng của người bệnh

- Phát triển danh mục kỹ thuật ở tất cả các tuyến, bảo đảm thực hiện được hầu hết danh mục kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế; các Bệnh viện tuyến tỉnh có thể thực hiện được một số kỹ thuật vượt tuyến, từng bước giảm dần tỷ lệ chuyển tuyến trung ương.

- Kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền để đạt hiệu quả tốt trong chẩn đoán và điều trị bệnh; kết hợp quân dân y. Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030. Gắn phát triển dược liệu với phát triển kinh tế - xã hội; củng cố và phát triển các chuyên khoa của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; đầu tư xây dựng mới bệnh viện Y học cổ truyền quy mô 100 giường giai đoạn 2025-2030; nâng cao hiệu quả hoạt động của các khoa y học cổ truyền tại các bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện và hoạt động khám, chữa bệnh y học cổ truyền tại tuyến xã.

- Tích cực thực hiện chăm sóc liên tục và toàn diện cho người bệnh; xây dựng chương trình bảo đảm và cải thiện chất lượng phục vụ người bệnh; nâng cao ý thức, kiến thức toàn cơ chế xử lý, phản hồi ý kiến, bảo vệ quyền lợi của người bệnh.

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ như: Khám chữa bệnh theo yêu cầu, mô hình bác sĩ gia đình, trung tâm tư vấn sức khỏe nhằm tạo điều kiện để người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế.

- Nâng cao năng lực quản lý bệnh viện, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực ở các bệnh viện; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện. Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng phù hợp đối với mỗi bệnh viện trong tỉnh; ban hành cơ chế quản lý, kiểm định và kiểm soát chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực của mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh trong chuẩn bị và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, đặc biệt là hồi sức tích cực, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hàng ngày cho người bệnh.

- Tập trung mở rộng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa để người dân có cơ hội tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế chất lượng ngay tại y tế cơ sở. Tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn trong trường hợp vượt quá khả năng điều trị tại chỗ, thực hiện có hiệu quả đề án Bệnh viện vệ tinh của Bộ Y tế.

5. Công tác dân số và phát triển

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 để đạt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; quy mô, cơ cấu, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Có chính sách và biện pháp phù hợp để người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư,... Tiếp tục phát triển mạnh mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 20/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới:

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, các cấp, các ngành.

+ Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

+ Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì xu hướng giảm sinh, phấn đấu đạt mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng hiệu quả cơ hội dân số vàng, thích ứng với quá trình già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

+ Tập trung nguồn lực để phát triển mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ về dân số và phát triển như: Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; sàng lọc

trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi... đảm bảo đáp ứng được một cách thuận tiện nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh.

6. Phát triển nhân lực y tế

- Đổi mới toàn diện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực cho y tế cơ sở. Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng, cơ cấu phù hợp và chất lượng nhân lực y tế cho từng vùng, từng cấp độ chăm sóc và từng chuyên khoa, đặc biệt một số chuyên khoa khó tuyển như lao, phong, tâm thần, pháp y, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, y học cổ truyền... Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở.

- Thực hiện đa dạng hóa phương thức, loại hình đào tạo; chú trọng đào tạo sau đại học về chuyên môn, kỹ thuật để nâng cao năng lực cán bộ y tế và phát triển kỹ thuật ở các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện.

- Duy trì 100% Trạm y tế có bác sĩ, có y sĩ sản nhi hoặc nữ hộ sinh, có cán bộ làm công tác Y học cổ truyền.

- Tăng cường đào tạo nhân viên y tế thôn, bản, từng bước hướng tới mục tiêu hầu hết nhân viên y tế thôn, bản có trình độ sơ học và trung học.

- Thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực y tế. Triển khai các giải pháp hiệu quả, phù hợp để tăng cường thu hút cán bộ y tế làm việc lâu dài tại miền núi, vùng sâu, vùng khó khăn.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Từng bước hiện đại hóa kỹ thuật y học chuyên môn sâu trong lĩnh vực phòng bệnh, khám chữa bệnh, kiểm nghiệm, giám định... Đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại trong chẩn đoán, điều trị bệnh, kiểm định, giám định an toàn thực phẩm, môi trường nước, không khí, đất.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý chất thải y tế, đảm bảo các bệnh viện đều phải có hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế; các trạm y tế xã tối thiểu phải có hệ thống xử lý chất thải rắn y tế.

- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý ngành, quản lý bệnh viện, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, quản lý trang thiết bị y tế...

8. Tăng cường quản lý thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế

- Tăng cường quản lý chất lượng thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Xây dựng Labo kiểm

nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn của Tổ chức y tế thế giới về thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP).

- Tiếp tục thực hiện đấu thầu tập trung thuốc, vật tư y tế tiêu hao, sinh phẩm y tế nhằm thống nhất giá thuốc trên địa bàn, bảo đảm cung ứng kịp thời, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở y tế công lập. Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

- Phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong nước thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và trên thế giới.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

- Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của ngành y tế trên phạm vi toàn quốc; lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Duy trì và củng cố việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và các nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá thuốc được mua vào, bán ra và việc bán thuốc theo đơn trên toàn quốc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế để tăng cường sự tiếp cận của người dân đến các thông tin y tế.

10. Đổi mới tài chính y tế và bảo hiểm y tế

a) Huy động nguồn tài chính

- Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước; dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng. Huy động các nguồn viện trợ, tài trợ, vay ưu đãi trong nước và quốc tế để đầu tư phát triển hệ thống y tế. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện chính sách hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người mắc các bệnh ung thư...

- Đẩy mạnh xã hội hoá; đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh lành mạnh để khuyến khích y tế tư nhân phát triển.

b) Phân bổ nguồn tài chính

- Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước để chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, y tế vùng khó khăn, nghiên cứu y học, lĩnh vực tâm thần, phong.

- Ưu tiên ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người có công, người nghèo, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư, nhân dân ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

- Tăng cường kiểm soát, giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bảo đảm công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tham gia bảo hiểm y tế.

c) Chi trả dịch vụ y tế

- Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; gắn việc áp dụng quy định mức giá thu dịch vụ y tế mới với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế.

- Đẩy mạnh bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên; tăng cường bảo hiểm y tế tự nguyện, xây dựng kế hoạch và lộ trình để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

11. Phát triển y tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh

- Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; duy trì các trạm y tế kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh; phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, phù hợp với điều kiện từng nơi; bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả Chương trình kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2030. Thực hiện kết hợp quân - dân y xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên, lực lượng huy động Ngành y tế và bảo đảm y tế khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự; sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống quốc phòng và an ninh.

12. Tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và truyền thông cung cấp thông tin y tế

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan và hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, đẩy mạnh các hành động đa ngành trong chăm sóc sức

khỏe. Xây dựng các kế hoạch hành động liên ngành trong chăm sóc sức khỏe nói chung và đặc biệt trong chuẩn bị và ứng phó có hiệu quả với các tình huống khẩn cấp, dịch bệnh.

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

- Triển khai công tác cung cấp thông tin y tế đồng bộ, minh bạch, chính xác, kịp thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông sâu rộng về các nhiệm vụ trọng tâm, các thành tựu, kết quả hoạt động của công tác y tế, các tấm gương điển hình cán bộ nhân viên y tế, y đức, y nghiệp và truyền thống lịch sử ngành y tế.

- Chú trọng truyền thông để nhận thức, thay đổi hành vi về lối sống và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, dinh dưỡng không hợp lý, sức khỏe sinh sản, tình dục không an toàn, sức khỏe học đường, dân số - kế hoạch hóa gia đình, rèn luyện thể dục - thể thao và các chính sách về y tế như lợi ích, quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế...

13. Tăng cường quản lý nhà nước về y tế

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách y tế, kiểm tra và trợ giúp pháp lý cho các đơn vị ngành y tế nhằm thực thi tốt hệ thống chính sách, pháp luật đối với ngành y tế.

- Đổi mới toàn diện cơ chế quản lý, điều hành tại các đơn vị y tế trong ngành để phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi đơn vị. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, đầu tư, công sản, trang thiết bị và nhân sự, trước hết cho lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo các khoa, phòng và các cán bộ tổ chức, cán bộ kế hoạch, tài chính.

- Tăng cường xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng có sự tham gia rộng rãi của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp và người dân. Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá tác động của chính sách, kế hoạch y tế.

- Áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn cho các lĩnh vực của ngành y tế, nhất là quy chuẩn về chất lượng dịch vụ y tế. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính đối với các cơ sở y tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân trong việc tham gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt chú ý cải tiến thủ tục khám, chữa bệnh cho đối tượng bảo hiểm y tế, người nghèo, đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường hoạt động thanh tra y tế trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, chú trọng các hoạt động

thanh tra về kinh doanh, phân phối thuốc, về khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế công lập bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; phát triển và tăng cường sự tham gia của y tế ngoài công lập trong cung ứng dịch vụ y tế công.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực quản lý, quản trị của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ

Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế, người dân, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh; theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và định kỳ hàng năm, 5 năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, hằng năm của tỉnh; tham mưu cân đối, phân bổ các nguồn vốn đầu tư công (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan để xây dựng, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Sở Tài chính

Tham mưu trình UBND tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đảm bảo theo quy định của Trung ương.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế để thực hiện các nội dung giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trong nhà trường; kiến tạo hệ thống y tế trường học, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác y tế trường học; triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe cho học sinh, sinh viên.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chính sách y tế cho các đối tượng dễ bị tổn thương (người nghèo, cận nghèo, người già, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội...).

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng, chỉ đạo thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đặc biệt là những nghiên cứu về nâng cao chất lượng chăm sóc, phục vụ người bệnh.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch phân bổ dân cư, sử dụng đất, đặc biệt quan tâm bố trí quỹ đất cho các cơ sở y tế cả công lập và ngoài công lập; gắn việc khai thác tài nguyên với bảo vệ môi trường sinh thái; hạn chế tác hại của môi trường đối với sức khỏe cộng đồng.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tiếp tục xây dựng, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2020-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030; Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

12. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế thực hiện hiệu quả công tác kết hợp quân dân y trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và bộ đội trên địa bàn tỉnh góp phần củng cố an ninh, quốc phòng tại mỗi địa phương trên địa bàn tỉnh.

14. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tăng cường đấu tranh, kiểm tra phát hiện và xử lý các cơ sở vi phạm pháp luật trong lĩnh vực về khám chữa bệnh.

15. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

16. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng kế hoạch hoạt động lồng ghép nội dung bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào hoạt động của đơn vị; định kỳ thông tin, báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và huy động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến, lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các huyện, thành phố; tổ chức thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của tỉnh, chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động của huyện, thành phố; bố trí đất cho phát triển cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; cân đối đủ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí hỗ trợ các

chương trình, đề án. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của tỉnh, huyện và điều kiện thực tế của địa phương, có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của địa phương.

Định kỳ hàng năm và 5 năm, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch này về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; (b/c)
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; (b/c)
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: V, C, HC, CB;
- Lưu: VT, VX1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải